TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THẾ** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H2 phúc**

Bản án số: 31 /2023/HSST
Ngày 18/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thế Đăng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lục Viết Sang
Ông Trần Hải Đăng

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Hoa – Thư ký Toà án nhân dân huyện TY.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY tham gia phiên toà: Ông Vũ Đình Ước - Kiểm sát viên.

Ngày 18/7/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TY mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2023/HSST ngày 08/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HS ngày 05/7/2023 đối với bị cáo:

Linh Văn K, sinh năm 1989; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản LX, xã ĐH, huyện TY, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Tự do; Họ tên bố: Linh Xuân T, sinh năm 1965 (đã chết); Họ tên mẹ: Phạm Thị Th, sinh năm 1965; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án:

- Bản án số 249/HSST ngày 20/7/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Linh Văn K 09 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

- Bản án số 554/HSST ngày 26/12/2011 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt Linh Văn K 15 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", tổng hợp hình phạt tại Bản án số 249/HSST ngày 20/7/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 24 tháng tù (chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2013, chưa chấp hành tiền án phí và tiền truy thu 8.200.000 đồng);

- Bản án số 68/2021/HS-ST ngày 20/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Bắc Giang xử phạt Linh Văn K 01 năm tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/10/2022;

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số 60/2013/HS-ST ngày 25/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện TY xử phạt Linh Văn K 01 năm 18 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Chấp hành xong bản án ngày 24/02/2015;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 25/02/2023, tạm giam từ ngày 03/3/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TY. Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Bản LX, xã ĐH, huyện TY, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Lý Văn H2, sinh năm 1979

Địa chỉ: Bản LX, xã ĐH, huyện TY, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

- Anh Trần Thế H3, sinh năm 1974

Địa chỉ: thôn CC, xã ĐL, huyện TY, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

- Anh Trần Xuân KT, sinh năm 1989

Địa chỉ: thôn ĐM, xã TH, huyện TY, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 21/02/2023, Linh Văn K, sinh năm 1989 ở bản LX, xã ĐH, huyện TY đi bộ đến nhà chị Trần Thị H, sinh năm 1985 ở cùng bản mục đích mượn xe mô tô để đi mua ống nước về lắp vào bể Bioga. Đến nơi, K thấy chị H đang ngồi bóc lạc tại cửa nhà bếp, cạnh đó dựng 01 xe mô tô Honda Air Blade, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 98B2 ở sân, chìa khóa điện vẫn cắm ở ổ khóa điện. K hỏi chị H là "*cho em mượn xe em lên quán em mua ống nước xong em về luôn*", chị H đồng ý. Sau đó K điều khiển xe mô tô đi ra khỏi nhà chị H khoảng 500m. Lúc này, do không có tiền nên K đã nảy sinh ý định mang chiếc xe trên đi cắm lấy tiền ăn tiêu. K không đi mua ống nước nữa mà điều khiển xe mô tô đến nhà anh Trần Xuân KT, sinh năm 1989 ở thôn ĐM, xã TH, huyện TY. Đến nơi, K thấy anh KT đang ở nhà cùng chị Nguyễn Thị NH (người yêu anh KT). K gọi anh KT ra ngoài sân bảo anh KT cầm xe cho K để lấy 5 triệu nhưng anh KT nói là không cầm thì K có nhờ anh KT xem có chỗ nào thì cầm xe hộ. Anh KT hỏi K "*xe của ai*" thì K nói dối là xe của K. Sau đó anh KT điều khiển xe mô tô của K đi, còn K ở nhà anh KT đợi. Khoảng 30 phút sau, chị Huyền bảo K đi đón anh KT thì K điều khiển xe mô tô của anh KT đi đến đỉnh dốc CC, xã Đồng lạc, huyện TY chở anh KT về. Khi về đến cổng nhà anh KT thì dừng xe lại, anh KT đưa cho K 5.000.000 đồng và hỏi K "*bao giờ lấy xe*", K trả lời "*mai lấy luôn*". Sau đó, K ra ngoài đường bắt tắc xi đi sang thị trấn Bố Hạ chơi và ăn tiêu hết số tiền trên. Đến 23 giờ cùng ngày, K gọi điện cho anh KT bảo lấy thêm

5.000.000 đồng, anh KT đồng ý nên K đi tắc xi đến cổng Trung tâm y tế huyện TY gặp anh KT để lấy tiền rồi lại đi tắc xi sang thị trấn Bố Hạ chơi. Đến khoảng 8 giờ ngày 22/02/2023, do hết tiền nên K lại gọi điện cho anh KT bảo lấy thêm 3.000.000 đồng, anh KT đồng ý. K đi tắc xi đến cổng Trung tâm y tế huyện TY gặp anh KT để lấy tiền rồi đi tắc xi quay lại thị trấn Bố Hạ chơi.

Đối với chị H sau khi cho K mượn xe không thấy mang trả, ngày 22/02/2023, anh Lý Văn H2 (chồng chị H) đã có đơn trình báo đến Công an huyện TY.

Ngày 25/02/2023, K đến Cơ quan điều tra Công an huyện TY đầu thú, tạm giữ của K: 01 ví da màu đen mặt ngoài có chữ Gucci trong có 1.505.000 đồng và 01 sim điện thoại Viettel. Cùng ngày, Cơ quan điều tra xét nghiệm ma túy đối với K, kết quả: K dương tích với ma túy.

Ngày 26/3/2022, anh Trần Thế H3, sinh năm 1974 ở thôn CC, xã ĐL, huyện TY giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 xe mô tô Honda Air Blade Biểm kiểm soát 98B2, trong cốp có: 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lý Văn H2, biển kiểm soát xe 98B2; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98L3 mang tên Bùi Văn Giang; 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe của anh Lý Văn H2; 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe mô tô của chị Trần Thị H; 02 giấy chứng minh nhân dân đã cắt góc của chị H và anh H2; 02 bảo hiểm tự nguyện đã hết hạn sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98H6 mang tên Lý Văn H2; 01 ví da màu nâu cũ, mặt ngoài có chữ "BARCE LONA" và 01 "*giấy gửi xe*" có chữ ký của anh KT.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 27/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TY kết luận: *01 xe mô tô Honda Air Blade biển kiểm soát: 98B2, màu sơn đỏ đen có giá trị là: 16.000.000 đồng*.

Ngày 28/3/2023, Cơ quan điều tra Quyết định trưng cầu giám định số 82 để giám định chữ viết, chữ số và chữ ký trên "*Giấy gửi xe*". Tại kết luận giám định số 618 ngày 07/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: *Chữ ký, chữ viết trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết của Trần Xuân KT trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1, M2, M3) là do cùng một người ký, viết ra.*

Quá trình điều tra, K khai: Khi K nhờ anh KT mang xe mô tô đi cầm giúp, K không nói cho anh KT biết giấy tờ xe để trong cốp xe vì K không kiểm tra nên không biết trong cốp xe có giấy tờ. Tuy nhiên, anh KT trình bày: K nói chiếc xe mô tô là của gia đình K và giấy tờ để trong cốp xe. Tiến hành đối chất nhưng K và anh KT giữ nguyên lời khai. Ngoài ra, anh KT khai: Sau khi K nhờ mang xe mô tô đi cầm cố để lấy tiền, anh KT đã đi xe mô tô đến nhà anh Trần Thế H3, sinh năm 1974 ở thôn CC, xã ĐL, huyện TY cầm cố để lấy tiền từ anh H3 ba lần tổng số là

13.000.000 đồng mang về đưa cho K. Tuy nhiên, anh H3 khai: Ngày 21/02/2023, anh KT đi xe mô tô đến nói với anh H3 là "*Cho cháu gửi cái xe của bạn cháu ở đây, cháu đi có việc gấp lúc nào cháu về cháu lấy*". Anh H3 yêu cầu anh KT viết giấy gửi xe với nội dung *"do công việc bận tôi gửi chú H3 chiếc xe, do quen biết tôi gửi chú H3 chứ không liên quan cầm cắm"*. Anh KT ký và ghi rõ họ tên dưới phần *"người gửi"* và giao giấy cho anh H3 giữ. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng anh H3 và anh KT vẫn giữ nguyên lời khai.

Cơ quan điều tra đã ra lệnh thu giữ điện tín đề nghị Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) cung cấp thông tin cá nhân về chủ thuê bao, nhật ký, nội dung các cuộc gọi đi, các cuộc gọi đến, nội dung tin nhắn đi, nội dung tin nhắn đến đối với số điện thoại 0336.957.208 của K dùng để gọi vào số 0379.206.118 của anh KT. Sau đó anh KT dùng số này để liên lạc với anh Trần Thế H3 vào 02 số 0974.197.631 và số 0334.149.909 để đặt vấn đề cắm xe vay tiền. KT quả không thu giữ được nội dung các cuộc gọi đi, các cuộc gọi đến, nội dung tin nhắn đi, nội dung tin nhắn đến.

Quá trình điều tra, Linh Văn K khai nhận toàn bộ hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên.

Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 07/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện TY đã truy tố Linh Văn K về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY giữ nguyên bản cáo trạng truy tố bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Linh Văn K từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/02/2023. Tịch thu sung công quỹ số tiền 1.505.000đồng. Tịch thu tiêu hủy chiếc ví da và 01 sim điện thoại. Miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận mà chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện TY; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TY trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay là phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 21/02/2023, tại nhà chị Trần Thị H ở bản LX, xã ĐH, huyện TY, tỉnh Bắc Giang, sau khi mượn được xe mô tô biển kiểm soát 98B2 của chị H, K đã nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đi xe mô tô đến nhà anh Trần Xuân KT nhờ đi cắm hộ lấy 13.000.000 đồng để ăn tiêu cá nhân. Chiếc xe mô tô có trị giá 16.000.000 đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trước khi phạm tội lần này, bị cáo đã bị kết án tại bản án số 554/HSST ngày 26/12/2011 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt Linh Văn K 15 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", tổng hợp hình phạt tại Bản án số 249/HSST ngày 20/7/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 24 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2013 nhưng chưa chấp hành tiền án phí và tiền truy thu 8.200.000 đồng. Đến năm 2021, tại Bản án số 68/2021/HS-ST ngày 20/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Bắc Giang đã xử phạt Linh Văn K 01 năm tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/10/2022 nay chưa được xóa án tích. Như vậy, năm 2021 bị cáo phạm tội chiếm đoạt tài sản đã là tái phạm, đến nay bị cáo lại phạm tội chiếm đoạt tài sản là tái phạm nguy hiểm. Do vậy, hành vi phạm tội lần này của bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" với tình tiết định khung là "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

3. Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

- Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo đã phải chịu tình thiết định khung tăng nặng nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nữa, các tình tiết tăng nặng khác cũng không có.

- Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản.

Từ tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên. HĐXX áp dụng hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian tương xứng nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

4. Đối với các hành vi khác, đối tượng khác trong vụ án.

- Bị cáo khai nhận, ngày 25/02/2023, bị cáo mua ma túy của người đàn ông không quen biết tại đoạn đường thuộc thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang mang về khu vực thuộc thôn ĐC, xã TH, huyện TY sử dụng. Ngày 22/5/2023, Công an huyện TY đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng pháp luật.

- Trong vụ án, anh KT cầm cố xe hộ K, anh H3 cho anh KT gửi nhờ xe mô tô không biết chiếc xe mô tô là tài sản do K chiếm đoạt mà có nên không xử lý đối với anh KT và anh H3 là có căn cứ.

5. Về trách nhiệm dân sự: Chị H; anh KT và anh H3 không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết về bồi thường.

6. Về vật chứng:

- 01 xe mô tô Honda Air Blade biển kiểm soát 98B2 trong cốp xe có một số giấy tờ đã nêu trên là của vợ chồng chị H, anh H2. Ngày 10/3/2023, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị H là đúng pháp luật.

- 1.505.000 đồng là số tiền còn lại sau khi cầm cố chiếc xe mô tô của chị H. Đây là số tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 ví da màu đen mặt ngoài có chữ Gucci, 01 sim điện thoại Viettel là của K không liên quan đến hành vi phạm tội, K không nhận lại. Tài sản trị giá nhỏ, cần tịch thu tiêu hủy.

7. Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Linh Văn K 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/02/2023. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Linh Văn K.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.505.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 ví da màu đen đã cũ, mặt ngoài của ví có chữ GUCCI (ví giả da), 01 sim điện thoại mặt sau có chữ Viettel và dãy số 8984048000908955078.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Linh Văn K.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện TY;
- CA huyện TY;
- CCTHADS huyện TY;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thế Đăng